

Bản án số: 951/2017/HSPT

Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Ngô Thị Ánh

2. Bà Phan Thanh Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa,
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông Nhữ Bá Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 825/2017/HSPT ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Đỗ Việt A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 202/2017/HSST ngày 22/09/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Việt A, sinh năm 1998.

ĐKKHKT: Số 10, ngõ 2, phố Y, tổ 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; con ông Đỗ Anh T (đã chết ngày 28/3/2017) và bà Nguyễn Thị Minh T; tiền án, tiền sự: không.

Danh, chỉ bản số 000000332 lập ngày 05/6/2017 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Cháu Nguyễn Phương T; sinh ngày 16/4/2001; HKTT: số nhà 34, ngõ 3, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: chị Bùi Thị L (mẹ đẻ cháu T); địa chỉ: số nhà 34, ngõ 3, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: ông Vũ Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hà Đông thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Việt A có quan hệ thân thiết với cháu Nguyễn Phương T từ tháng 12/2016. Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2017 khi T đến nhà chơi thì A đưa lên phòng ngủ của mình ở tầng 2 thực hiện hành vi giao cấu với T, do thấy đau nên T đẩy A ra rồi vào nhà vệ sinh mặc quần áo đi về. Tối 21/3/2017 A gọi điện thoại hẹn hôm sau đến nhà T chơi. Khoảng 06 giờ ngày 22/3/2017, A đi xe máy FutureNeoFi BKS33R2-4794 đến, cả hai đi lên phòng ngủ của T tại tầng 3; A cởi quần đùi và quần lót của T rồi cởi quần của mình thực hiện hành vi giao cấu với T. Khoảng vài phút sau, T đẩy A không cho giao cấu nữa, A tự kích thích xuất tinh vào chiếc khăn bông. Khi cả hai tiếp tục nằm ở giường thì chị Bùi Thị L (mẹ T) phát hiện, do bức tức đã dùng tay tát vào mặt và cầm 01 thanh sắt vụt A và làm vỡ màn hình chiếc điện thoại di động của A để trong túi quần. Sau đó, chị L đến Công an phường H trình báo sự việc.

Kết quả khám nghiệm tại phòng ngủ của T: “...bên trong phòng phía Đông Nam có kê 01 chiếc giường bằng gỗ kích thước 2,12x1,66m, cao 47cm, giường có thành tựa cao 01m. Trên giường có 01 tấm đệm, trên đệm được bọc 01 ga vải có kích thước 2x1,6m. Phát hiện mặt trên ga vải các sợi lông, tóc... Tiến hành kiểm tra tại mặt ga vải phát hiện rải rác các chất màu nâu đỏ bám dính trên diện tích 69x17cm... Trong vùng vết này phát hiện vết màu nâu đỏ bám dính dưới dạng thâm trên diện 18x6cm”. Tại mặt nền phòng phát hiện 01 chiếc khăn tại khu vực tiếp giáp tường phía Đông Nam và tiếp giáp thành giường bên phải, cách tường phía Tây Nam 1,1m. Chiếc khăn trong tình trạng bị vo lộn. Tiến hành kiểm tra chiếc khăn có kích thước 115x60cm, phát hiện tại mặt sau chiếc khăn có vùng chất ẩm ướt (đang trong tình trạng khô) trên diện 14x11,5cm. Trong vùng vết này có bám dính các sợi lông, tóc”.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc quần lót màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Phương T (M1); 01 túi ni-lon chứa mẫu dịch âm đạo thu của Nguyễn Phương T (M2); 01 túi ni-lon chứa mẫu tóc và niêm mạc miệng của Đỗ Việt A (M3); 01 túi ni-lon chứa mẫu tóc và niêm mạc miệng của cháu Nguyễn

Phương T (M4); 01 gói giấy màu trắng chứa 05 sợi lông tóc là dấu vết các sợi lông, tóc bám dính trên mặt ga trải giường (M5); 01 túi ni-lon màu xanh đựng 01 mảnh vải màu xám, có họa tiết hình bông hoa màu vàng, đỏ, xanh, nâu, trên mảnh ga có bám dính các dấu vết màu nâu nhạt (M6); 01 túi ni-lon màu đen đựng 01 chiếc khăn loại khăn tắm màu xanh dương và màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y sinh dục số 1432/C54-TT1 ngày 31/3/2017 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát có kết quả: “Bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Phương T: Màng trinh hình oval, tại vị trí 6 giờ có vết rách đang liền sẹo và có tổn thương mới trên bề mặt”.

Tại kết luận giám định số 1430/C54(TT3) ngày 27/4/2017 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát có kết quả: Trên các mẫu có ký hiệu M1, M2 và dấu vết trên chiếc vải ga (ký hiệu M6) không có xác định trùng người. Trên chiếc khăn tắm (ký hiệu M6) có xác định trùng của Đỗ Việt A. Mẫu nghi lông tóc (ký hiệu M5) là lông tóc của Đỗ Việt A.

Ngày 07/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông có công văn số 734 đề nghị Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát xác định rõ “vết rách đang liền sẹo và tổn thương mới trên bề mặt màng trinh của Nguyễn Phương T” nêu trong kết luận giám định xảy ra vào thời gian nào? Tại công văn số 943/CV-C54 ngày 17/7/2017 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát có kết quả “Vết rách tại vị trí 6 giờ đang liền sẹo là tổn thương cũ xảy ra trước thời điểm khám giám định khoảng từ 03 đến 08 ngày. Tổn thương mới trên nền tổn thương đang liền sẹo xảy ra trước thời điểm khám giám định khoảng 01 đến 02 ngày”.

Đỗ Việt A đã bồi thường cho cháu Nguyễn Phương T tổng số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, theo yêu cầu của chị Bùi Thị L (mẹ cháu T), bị cáo Đỗ Việt A tự nguyện bồi thường thêm 20.000.000 đồng. Việc chị Bùi Thị L đã có hành vi dùng tay và dùng gậy đánh A và làm vỡ màn hình chiếc điện thoại di động của A nay A không có yêu cầu, đề nghị xem xét.

Cáo trạng số 207/CT-VKS-HS ngày 05/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Đỗ Việt A về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt A phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2017, bị cáo Đỗ Việt A kháng cáo, cho rằng giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm yêu đương, do không hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã có hành vi giao cấu tự nguyện với bị hại; bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Việt A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

- Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức, chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét nội dung kháng cáo thấy rằng:

Có đủ cơ sở xác định Đỗ Việt A có quan hệ yêu đương với cháu Nguyễn Phương T và đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Thảo 02 lần trong thời điểm cháu Thảo chưa đủ 16 tuổi. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Việt A không có tình tiết nào mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Thời điểm bị cáo Đỗ Việt A có quan hệ tình cảm với cháu Nguyễn Phương T thì cháu T chưa đủ 16 tuổi, đang là trẻ em. Mức án mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp với những tình tiết có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Việt A nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Việt A chỉ khai nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Phương T 01 lần vào ngày 22/3/2017 tại nhà của Thảo nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và trong giai đoạn điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian quen biết nhau, Đỗ Việt A đã nảy sinh tình cảm với cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 16/4/2001. Đỗ Việt A đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Thảo 02 lần: lần 1 vào ngày 15/3/2017 tại nhà của Anh ở số 10, ngõ 2, phố Y, tổ 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội và lần 2 vào ngày 22/3/2017 tại nhà của cháu T ở số nhà 34, ngõ 3, phường H, quận H, thành phố Hà Nội thì bị mẹ của T phát hiện và trình báo. Như vậy, bị cáo Đỗ Việt A 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Phương T khi cháu T chưa đủ 16 tuổi.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Việt A về tội “Giao cấu với trẻ em” với tình tiết “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Việt A thấy rằng:

Hành vi của Đỗ Việt A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Người mà bị cáo có quan hệ tình dục đang ở độ tuổi 15, còn là trẻ em, thiếu sự hiểu biết về hậu quả của việc quan hệ nam, nữ, lại không làm chủ được bản thân, làm chủ được hành vi của mình. Việc cách ly bị cáo để cải tạo giáo dục trong trại giam như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tác động với gia đình để bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 20.000.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt 30 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đỗ Việt A là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới để có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Việt A.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Việt A 30 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Việt A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/12/2017.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- TAND quận Hà Đông;
- Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm